

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch: **POSTEF**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686865, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/05/2013.
- Vốn điều lệ: 194.400.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 194.300.060.000 VND
- Địa chỉ: số 61 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 38455946 – (024) 37338404
- Số fax: (024) 38234128
- Website: www.postef.com.vn
- Mã cổ phiếu: **POT**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là Cơ xưởng Bưu điện Trung ương hình thành từ năm 1954 sau khi giải phóng Thủ đô, trực thuộc Tổng cục Bưu điện (Bưu điện Truyền thanh). Nhà máy Thiết bị Bưu điện được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ/TCCB ngày 15/3/1993 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện, đến năm 1996 được thành lập lại theo Quyết định số 427/TCCB ngày 09/9/1996 trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – VNPT).

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chuyển đổi cổ phần hoá từ Nhà máy Thiết bị Bưu điện theo Quyết định số: 46/2004/QĐ-BBCVT ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), và chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/6/2005, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 08/5/2013.

+ Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 20/12/2006, mã chứng khoán là: **POT**.

2.2. Quá trình phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) chính thức hoạt động từ 01/7/2005, trải qua hơn 12 năm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, tổng doanh thu qua các năm 2014 (606,15 tỷ đồng), năm 2015 (1.631,98 tỷ đồng), năm 2016 (1.277,27 tỷ đồng), năm 2017 (1.727,45 tỷ đồng) tình hình lao động ổn định, số lượng CBCNV công ty 426 người, thu nhập được đảm bảo ổn định, không ngừng tăng lên trong các năm qua, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động trong công ty.

Với 03 chi nhánh kinh doanh, 04 nhà máy và 02 công ty con (100% vốn của Postef) đặt tại 3 miền, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Công ty luôn được đảm bảo về nguồn nguyên liệu đầu vào cả về số lượng và chất lượng từ các nhà cung cấp lớn. Hơn nữa là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, có uy tín và mức tiêu thụ nguyên liệu lớn, Công ty luôn có thể mạnh trong việc tìm kiếm nhà cung cấp với mức giá ưu đãi thấp nhất, chất lượng hàng hoá và điều kiện giao hàng đảm bảo. Công ty luôn có chính sách dự trữ để ở mức độ phù hợp với tình hình



thực tế để đảm bảo nguồn nguyên liệu trước biến động giá thị trường, loại trừ trường hợp giá nguyên liệu tăng đột biến.

Trong hoạt động quản trị và điều hành: Công ty luôn cập nhật và áp dụng những mô hình quản lý tối ưu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Để hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phiên bản mới nhất ISO 9001:2015. Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được hợp chuẩn theo tiêu chuẩn của nhà nước, của ngành và tiêu chuẩn cơ sở. Công ty có hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật cao, 95% máy móc của Công ty là các máy CNC (các thiết bị vận hành có sự điều khiển bằng hoặc thông qua máy tính). Các sản phẩm của Công ty có 40% sản xuất theo công nghệ còn 60% là sản xuất theo đối tượng. Ngoài ra Postef luôn chú trọng nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, có tính cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, nghiên cứu phát triển làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, nghiên cứu phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A, nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium, xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác bưu chính, thiết bị Node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp, thiết bị tu viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini, giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên mạng lưới của VNPT. Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) của Công ty và các nhà máy có đội ngũ cán bộ trên 30 người có trình độ tay nghề cao, mỗi năm công ty đưa vào sản xuất nhiều sản phẩm mới. Bên cạnh đó công ty có 3 phân xưởng sản xuất khuôn mẫu và các thiết bị phụ trợ giúp đưa ra các mẫu mã sản phẩm mới mà không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp hay gia công khác. Công ty có khả năng nhận gia công khuôn mẫu hoặc các sản phẩm cho các doanh nghiệp khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy	2720
2	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
3	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
5	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ: xây lắp, tư vấn, kỹ thuật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học; - Kinh doanh dịch vụ: xây lắp bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ giá trị gia tăng khác; - Xây lắp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học;	4329
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

	Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học; - Kinh doanh trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghiệp; - Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;	
10	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
13	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
22	Cho thuê xe có động cơ	7710
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ;	7490
24	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học;	3290
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê hoạt động: đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6810

3.2. Địa bàn kinh doanh

Với 03 chi nhánh kinh doanh, 04 nhà máy và 02 công ty con, địa bàn kinh doanh của Công ty trải đều trên cả 3 miền: miền Bắc (Hà Nội, Bắc Ninh), miền Trung (Đà Nẵng), miền Nam (TPHCM). Trong đó địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chiếm trên 90% tổng doanh thu của công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng giám đốc điều hành

- + Các phòng, ban, trung tâm chức năng công ty
- + Các chi nhánh, nhà máy trực thuộc công ty
- + Công ty con
- + Công ty liên kết

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của POSTEF, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ POSTEF quy định.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh POSTEF để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của POSTEF, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật và điều lệ POSTEF, các quy chế nội bộ của POSTEF và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của POSTEF. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám Đốc:

Công ty cổ Phần Thiết bị Bưu điện được điều hành bởi Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và 4 Phó tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, là người điều hành hoạt động hàng ngày của POSTEF và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

+ Công ty con: Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là: công ty PDE)

Địa chỉ: số 63 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh nguồn, ắc quy các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 32 tỷ đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

+ Công ty con: Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình

Địa chỉ: số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh máy móc, thiết bị các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

+ Công ty liên kết: Công ty TNHH Liên doanh Lào – Việt (gọi tắt là: LVCC)

Địa chỉ: xã Khuá Khaukath, huyện Kaysone Phomvihane, tỉnh Xavanakhet, nước CHDCND Lào.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh cáp đồng, cáp điện các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 2.750.000 USD.

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty liên kết: 30%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2018 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, trên cơ sở được sự ủng hộ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018 và các năm tiếp theo trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động của công ty theo hướng tin gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp đồng bộ với công tác cán bộ; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, mua sắm máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới như: dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, đầu tư phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A, dự án đầu tư phát triển sản xuất công nghệ ắc quy Lithium... Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát triển, nâng cao các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng thiết bị, công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng. Tiếp tục hoàn thiện quá trình đầu tư xây dựng nhà xưởng tại VSIP Bắc Ninh, hoàn thiện cơ bản giai đoạn chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội. Đồng thời để tăng tính hiệu quả chung, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới, Công ty sẽ tiến hành thực hiện chủ trương chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội cho đối tác hợp tác. Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.

6. Các rủi ro: có thể có các yếu tố rủi ro từ thị trường, môi trường cạnh tranh và cơ chế chính sách thay đổi.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.727.448.232.207
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	39.688.711.193
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2
4	Cổ tức	%	10
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.876.562
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	55.633,6
7	Lao động bình quân	Người	426

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐHĐCĐ thông)	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ TH/KH 2017

BỘ CÔNG THƯƠNG

			qua)		(%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.400.000.000.000	1.727.448.232.207	123,39%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	35.146.000.000	39.688.711.193	112,93%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2	12,7	104,1%
4	Cổ tức	%	10	10	100%
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	28.600	30.650	107,2%
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/t hàng	10.300.000	10.876.562	105,6%
7	Quy tiền lương	Triệu đồng	61.800	55.633,6	90,02%
8	Lao động bình quân	Người	500	426	85,2%
9	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017)	Đồng	500.000.000	562.853.687	112,57%
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	140.584.000	175.928.000	125,14%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 4 năm 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011788987
- Quê quán: Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 104 Phố Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1993- 2003: Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Marketing, nhân viên phòng ĐTP, Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 2003 - 2005: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE).

- o Từ 5/2009 – T12/2014: Phó Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện – Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- o Từ 12/2014 đến nay: Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 178.729 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Lê Thanh Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 01 năm 1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010159421
- Quê quán: Ước Lễ - Thanh Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 34 - Ngách 259/5 - Phố Vọng - Đồng Tâm - HBT - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- o Từ 1984 – 1998: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng KTTK, Tổ trưởng Tổ Kế toán - phòng KTTK, Phó phòng, Trưởng phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- o Từ 1/1999 - 6/2005: Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1.
- o Từ 9/2009 – 4/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 20.000 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Lê Xuân Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28 tháng 8 năm 1959
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010410993
- Quê quán: Tô Hiệu - Thường Tín - Hà Tây (nay là Hà Nội)

- Địa chỉ thường trú: Số 122 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 12/1984 – 6/2005: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Cán bộ Phòng TCLĐTL, Phó và Quyền Trưởng phòng Kinh tế Lao động, Cán bộ phòng Điều độ - Lao động tiền lương, Trưởng Ban quản lý tổng hợp khu vực Thượng Đĩnh, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Cơ sở Thượng Đĩnh, Trưởng chi nhánh khu vực miền Trung, Trưởng cơ sở 2 Thượng Đĩnh - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2.
 - o Từ 9/2009 – 4/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 7.300 cổ phiếu POT

4. Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07 tháng 11 năm 1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011009328
- Quê quán: Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ thường trú: số 67/3A Đinh Tiên Hoàng - Phường 3 - Quận Bình Thạnh - TPHCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.38299466
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1985 – 6/2005: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Kế hoạch, Nhân viên phòng KTTK, Cửa hàng Trưởng Cửa hàng giới thiệu sản phẩm, Trưởng Chi nhánh miền Nam, Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện - Trường Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 9/2009 – 4/2015: Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1999 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 47.394 cổ phiếu POT

5. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hùng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12 tháng 08 năm 1976
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011776113
- Quê quán: xóm 2, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: số nhà 3, ngõ 89 đường Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 10/1997 – 7/1999: làm nhân viên Ban Nguồn tại Nhà máy Thiết bị Bưu;
 - o Từ 8/1999 - 8/2000: Công nhân lắp ráp phân xưởng 9 - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 9/2000 - 01/2001: Ủy viên BCH Đoàn TNCSHCM – Nhà máy Thiết bị Bưu điện;
 - o Từ 2/2001 – 12/2002: Nhân viên Ban Nguồn - Nhà máy Thiết bị Bưu;
 - o Từ 01/2003 – 4/2004: Phó quản đốc phân xưởng 7 - Nhà máy Thiết bị Bưu;
 - o Từ 5/2004 – 02/2008: Phó quản đốc phân xưởng, phó chủ tịch công đoàn Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (công ty con 100% vốn của Postef);
 - o Từ 02/2008 – 3/2008: Quản đốc phân xưởng Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);
 - o Từ 4/2008 – 8/2008: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);
 - o Từ 9/2008 – 4/2009: Trưởng phòng KH-KD-TH Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);
 - o Từ 5/2009 – 3/2015: Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE); -
 - o Từ 4/2015 – 10/2017: Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE) - Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
 - o Từ 10/2017 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE).
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE).
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 23.391 cổ phiếu POT

W 3 1 - 5/10/2018 2 2 1 / out

+ Số lượng người lao động và cơ cấu: Tại thời điểm 31/12/2017 tổng số lao động có mặt tại Công ty là 426 người với cơ cấu như sau:

Bảng: Cơ cấu lao động Công ty

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên đại học	9	2,11%
Đại học chính quy, ĐH Tại chức	168	39,44%
Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp	102	23,94%
Công nhân kỹ thuật	147	34,51%
Tổng số	426	100,00%

+ Chính sách đối với người lao động:

* Chế độ làm việc: Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

* Chính sách đào tạo: Là một Công ty có truyền thống trên 60 năm trong Ngành Bưu điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

* Chính sách tuyển dụng: Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty và tiếp tục tuyển dụng kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật để bổ sung cho nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

* Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty luôn có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có trình độ, kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2017, công ty vẫn thực hiện tăng trưởng thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 10,8 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: trong năm 2017, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đã được ĐHCĐ thông qua từ trước. Nguồn vốn cho các dự án được bố trí phù hợp với tình hình thực tế của công ty cũng như thị trường. Các dự án đầu tư của công ty tiếp tục được thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn của công ty và hợp lý trong tình hình thực tế.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của công ty: Không có.

- Công ty có trên 50% vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Công ty TNHH Giải pháp công nghệ nguồn Postef (PDE) (Công ty CP Thiết bị Bưu điện nắm giữ 100% vốn điều lệ) và Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình (Công ty CP Thiết bị Bưu điện nắm giữ 100% vốn điều lệ).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty CP Thiết bị Bưu điện góp 30% vốn điều lệ tại Công ty có liên quan: Công ty TNHH liên doanh Lào - Việt (LVCC).

Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE) do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Doan thu thuần BH & CCDV	: 638.463.766.862 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 11.714.130.883 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	: 2.377.254.268 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 9.336.876.615 đồng

Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Doanh thu thuần BH & CCDV	:	40.368.778.100 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	851.072.109 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	185.265.678 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	665.806.431 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VNĐ)	Năm 2017 (VNĐ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.061.405.229.882	1.846.215.243.673	+73,94%
Doanh thu thuần	1.270.915.045.505	1.727.448.232.207	+35,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.599.283.990	42.227.339.158	+29,53%
Lợi nhuận khác	(647.364.130)	(2.538.627.965)	-292,15%
Lợi nhuận trước thuế	31.951.919.860	39.688.711.193	+24,21%
Lợi nhuận sau thuế	25.333.839.619	31.651.289.084	+24,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17.487.005.400	19.430.006.000	+11,11%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,76 lần	1,48 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,70	0,82
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,35	4,64
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn (DT thuần/Tài sản ngắn hạn)	1,59	1,1
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản	3,01%	2,15%
	Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần	2,51%	2,30%
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	2,39%	1,72%
	Tỷ suất LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	7,99%	9,66%
	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	13,04%	16,29%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm chốt danh sách ngày 06/02/2018)

a) Cổ đông trong nước:

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 19.414.063 cổ phần chiếm 99,92% vốn điều lệ, trong đó:

- Cá nhân: 2.422 cổ đông nắm giữ 7.497.435 cổ phần tương đương 38,59% vốn điều lệ.
- Tổ chức: 28 cổ đông nắm giữ 11.916.628 cổ phần tương đương 61,33% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn: + Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) nắm giữ 9.714.200 cổ phần tương đương 49,996% vốn điều lệ.
+ Bà Nguyễn Thị Bích Hồng: nắm giữ 1.299.452 cổ phần tương đương 6,69% vốn điều lệ.
+ Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt (LVS): nắm giữ 2.200.000 cổ phần tương đương 11,32% vốn điều lệ.
+ Bà Phạm Thị Thanh Hồng: nắm giữ 2.043.900 cổ phần tương đương 10,52% vốn điều lệ.

b) Cổ đông nước ngoài:

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 15.943 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 18 cổ đông nắm giữ 13.843 cổ phần tương đương 0,07% vốn điều lệ.
 - Tổ chức: 02 cổ đông nắm giữ 2.100 cổ phần tương đương 0,01% vốn điều lệ.
 - Cổ đông lớn: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước khả quan nhưng còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, nhưng với sự phối hợp, nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty đã mang lại hiệu quả tốt, vượt kế hoạch ĐHCĐ giao:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.727.448.232.207
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	39.688.711.193
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2
4	Cổ tức	%	10
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	10.876.562
6	Quỹ tiền lương	Đồng	55.633.616.543
7	Lao động bình quân	Người	426

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Tăng/giảm (%)
A	Tổng tài sản	1.061.405	1.846.215	+73,94%
1	Tài sản ngắn hạn	798.339	1.565.224	+96,06%
2	Tài sản dài hạn	263.066	280.991	+6,81%
B	Tổng nguồn vốn	1.061.405	1.846.215	+73,94%
1	Nợ phải trả	744.475	1.518.672	+103,99%
2	Vốn chủ sở hữu	316.930	327.543	+3,35%

- Tổng tài sản cuối năm 2017 đạt 1.846,2 tỷ đồng, tăng 73,94% so với năm trước, trong đó:
- + Tài sản ngắn hạn đạt 1.565,2 tỷ đồng, tăng 96,06% do tiền và các khoản tương đương tiền giảm 8,58%, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 213,39%, hàng tồn kho tăng nhẹ 0,58%, tài sản ngắn hạn khác tăng nhẹ 2,65%, so với năm trước.
- + Tài sản dài hạn đạt 280,9 tỷ đồng, chỉ tăng 6,81% chủ yếu là do các khoản phải thu dài hạn tăng 14,64%, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 31,36%, đầu tư tài chính dài hạn giảm 24,5%.
- Tổng nguồn vốn tăng so với năm trước, trong đó:
- + Nợ phải trả đạt 1.518,6 tỷ đồng, tăng 103,99% chủ yếu do phải trả người bán tăng 198,74%, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 102,65%, khoản dự phòng phải trả ngắn hạn giảm 31,64% so với cùng kỳ năm 2016.
- + Vốn chủ sở hữu đạt 327,5 tỷ đồng, tăng 3,35% so với cùng kỳ năm 2016.
Cơ cấu tài sản của Công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

Tình hình tài chính của công ty trong năm 2017 vừa qua được đánh giá tốt, vẫn đảm bảo tính thanh khoản, hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán hiệu quả đã góp phần vào kết quả hoạt động chung của công ty trong năm 2017.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bám sát chủ trương tái cơ cấu của Chính phủ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). Công ty cũng đã tiến hành cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

Năm 2017, Công ty đã cơ bản thực hiện xong việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức đảm bảo tính gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, đổi mới và nâng cao năng lực quản trị. Ngoài ra, Công ty cũng cơ cấu lại lao động gián tiếp và trực tiếp trong các đơn vị trực thuộc cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch trước mắt trong năm 2018 là phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHDCD thường niên năm 2018 thông qua và phấn đấu cố gắng thực hiện kế hoạch giai đoạn tiếp theo. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018 và các năm tiếp theo trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: tiếp tục cơ cấu lại mô hình hoạt động, nhân sự của công ty và các đơn vị trực thuộc, công ty con, đổi mới và nâng cao năng lực quản trị; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới cũng như các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, dân dụng của các ngành kinh tế khác. Bám sát quá trình cơ cấu lại Tập đoàn VNPT giai đoạn 2018 -2020 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt, định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông của Tập đoàn VNPT cũng như định hướng phát triển về hạ tầng

viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình của Chính phủ đến năm 2020 và tầm nhìn cho các năm tiếp theo.

Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, xây dựng chung cư cao cấp, hoặc chuyển nhượng dự án nhằm đem lại hiệu quả tốt trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động....

Tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới mô hình quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong trung và dài hạn (về cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Hoàn thiện giai đoạn đầu tư và đưa nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đi vào hoạt động trong năm 2018.

Tiếp tục hoàn thiện quá trình đầu tư xây dựng nhà xưởng tại VSIP Bắc Ninh trên cơ sở quỹ đất còn lại trong Tổ hợp công nghiệp POSTEF, hoàn thiện cơ bản giai đoạn chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội. Đồng thời để tăng tính hiệu quả chung, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính...của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới, Công ty sẽ tiến hành thực hiện chủ trương chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội cho đối tác hợp tác.

Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, để tái KHCN, sản phẩm theo chiến lược đã đề ra, sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp phụ trợ và mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, đảm bảo ổn định đời sống và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động trong công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2017:

- Theo đánh giá chung năm 2017, tình hình kinh tế tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng đạt 6,81% năm 2017 (vượt kế hoạch tăng trưởng 6,7% do Quốc hội đặt ra), các chỉ số kinh tế vĩ mô đều đạt yêu cầu như: CPI tăng chậm và tương đối ổn định, chỉ số lạm phát, chỉ số sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng ấn tượng với giá trị xuất siêu đạt khá, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng điện tử, điện thoại, máy móc thiết bị, phụ tùng, sản phẩm nông lâm nghiệp thủy hải sản tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ sản xuất tăng khá như máy móc thiết bị, phụ tùng, dòng vốn FDI tiếp tục tăng và đạt kỷ lục trong năm 2017 so với các năm trước đây, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế đạt khá, lãi suất ngân hàng, lãi suất tín phiếu, trái phiếu ổn định và có xu hướng giảm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn, tăng trưởng huy động vốn qua các kênh khác nhau có xu hướng tăng cao đặc biệt huy động vốn qua thị trường cổ phiếu và trái phiếu, qua đó phản ánh tín hiệu ngày càng tích cực của nền kinh tế tạo tiền đề thuận lợi trong năm 2018. một số Luật hỗ trợ doanh nghiệp có hiệu lực và bắt đầu đi vào cuộc sống, thủ tục hành chính và các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được cải cách mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2017 đạt kỷ lục với hơn 120.000 doanh nghiệp thành lập mới và hơn 20.000 doanh nghiệp hoạt động trở lại, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, khó khăn, chưa ổn định, bền vững.
- Bên cạnh những thay đổi tích cực từ kinh tế vĩ mô, môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định thì thị trường trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tiếp tục cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và với Công ty nói riêng.
- Trong năm 2017, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu từ đầu nhiệm kỳ: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản.
- Trong năm 2017, hàng quý, Hội đồng quản trị công ty đều có những đánh giá sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó đưa ra những giải pháp, điều hành để đạt được kế hoạch đã đề ra.
- Trong năm 2017 vừa qua, mặc dù những nguyên nhân, biến động nói trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của VNPT và sự cố gắng của toàn thể Ban Lãnh đạo, CBCNV công ty nên năm 2017 công



ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra, phát triển bền vững, tạo đà tăng trưởng hợp lý cho các năm tiếp theo.

- Công ty tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng phát triển của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), trong năm 2017 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) đã phối hợp với các Ban chức năng của VNPT, cụ thể hóa thực hiện chủ trương, định hướng, cơ cấu theo từng giai đoạn, vẫn thường xuyên trao đổi, phối hợp đối với các doanh nghiệp trong nhóm sản xuất cấp thông qua người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp.
- Trên cơ sở chỉ đạo, quan tâm sát sao của Tập đoàn VNPT, sự nỗ lực cố gắng của Ban Lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV, tận dụng tốt nguồn nội lực của công ty và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, đặc biệt là sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của VNPT. Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch được giao, một số chỉ tiêu chính ddatj được như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2017	TY LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.400.000	1.727.448,2	123,39%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Triệu đồng	35.146	39.688,7	112,93%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12,2	12,7	104,1%
4	Cổ tức	%	10	10	100%

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời nắm bắt thông tin, xem xét, tìm hiểu, đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2018 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: trong năm 2017, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, công ty đã tham gia và trúng nhiều gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ của công ty vào hạ tầng của VNPT và các doanh nghiệp trong ngành, tuy nhiên do tính hình chi phí đầu vào, giá cả thị trường vật tư quốc tế tăng mạnh, ảnh hưởng đến các hợp đồng đã trúng thầu, làm giảm hiệu quả chung. Nhưng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc điều hành, CBCNV trong công ty trong thời gian qua đã góp phần vào sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong năm 2017.
- Sau khi đã đăng ký lại vốn đầu tư và các thủ tục pháp lý công ty LVCC tại Lào, công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện thủ tục đăng ký lại vốn đầu tư trên giấy chứng nhận đầu tư tại Việt

Nam, đồng thời chủ động tìm kiếm đối tác để có thể chuyển nhượng vốn góp, thực hiện chủ trương thoái vốn tại công ty LVCC.

- Thông qua một số hạn mức tín dụng tại các ngân hàng, đáp ứng nhu cầu tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang: đang tích cực, khẩn trương trong công tác XD/CB nhà máy, chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận máy móc thiết bị chính của dự án nhập khẩu về. Công tác tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại lao động tiếp tục được tiến hành đồng thời, phù hợp với tiến độ và nhu cầu công việc của dự án. Tuy nhiên, vấn đề vốn cho dự án đang gặp khó khăn, trong khi phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chưa thể thực hiện được, đòi hỏi phải có giải pháp trong ngắn hạn cũng như trong trung và dài hạn đáp ứng vốn cho dự án, dự kiến công ty sẽ triển khai phương án phát hành trái phiếu dự án có kèm chứng quyền.
- Tiếp tục phối hợp với các đối tác hợp tác để hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ liên quan đến hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ký quỹ dự án, xin cấp giấy phép xây dựng và khởi công dự án tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội, tích cực phối hợp, đôn đốc đối tác hợp tác để sớm hoàn tất các điều kiện chuyển nhượng dự án tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội.
- Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh đã cơ bản hoàn tất, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh, nhà máy, công ty con tại Tổ hợp. Trên cơ sở nhu cầu thực tế thị trường và của công ty khi mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu cần thiết công ty sẽ đầu tư tiếp các hạng mục công trình trên quỹ đất còn lại trong Tổ hợp.
- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2017, bên cạnh những điều kiện thuận lợi vẫn còn nhiều yếu tố khó khăn khách quan tiềm ẩn. Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đưa ra những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế, cùng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty, tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển bền vững. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ thông qua, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

Năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và đã thông qua 10 Biên bản (bao gồm 3 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 7 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2017 với các ngân hàng.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Sơ kết hoạt động 6 tháng, 9 tháng của năm 2017.
- Thông qua chủ trương cơ cấu lại máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất.
- Phê duyệt dự án tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội với mức khái toán để tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2017 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hằng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2017:

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được kết quả tốt trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức, nhưng với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp. Kết quả là đã nỗ lực cố gắng hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2017 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn có tăng trưởng ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp.

3. Định hướng hoạt động năm 2018:

Năm 2018, dự báo tình hình kinh tế có nhiều khó khăn tiềm ẩn, một số hiệp định tự do thương mại đa phương vẫn chưa được thông qua, bên cạnh đó những khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tín dụng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự báo sẽ có nhiều biến động tiêu cực.

Tuy nhiên, năm 2018 Chính phủ tiếp tục quyết liệt đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp để có thể tăng trưởng, phát triển đồng thời cũng có nhiều tín hiệu tích cực từ thị trường và môi trường kinh doanh.

Bám sát định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình của Chính phủ đến năm 2020 và tầm nhìn cho các năm tiếp theo, định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông của Tập đoàn VNPT.

Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Năm 2018 cũng là năm thứ tư công ty thực hiện định hướng phát triển giai đoạn mới, tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, đẩy mạnh việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quá trình cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới mô hình quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong trung và dài hạn (về cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.
- Đưa dự án nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin đi vào hoạt động tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF - VSIP Bắc Ninh.
- Hoàn thiện quá trình đầu tư xây dựng nhà xưởng tại VSIP Bắc Ninh, hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội. Đồng thời để tăng tính hiệu quả chung, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính,...của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới, tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội cho đối tác hợp tác.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm theo chiến lược đã đề ra, sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp phụ trợ và mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, đảm bảo ổn định đời sống và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động trong công ty.

Năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

Các dự án, đề tài nghiên cứu phát triển sẽ được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị: 06 thành viên

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 4 năm 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011788987
- Quê quán: Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 104 Phố Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1993- 2003: Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Marketing, nhân viên phòng ĐTPT, Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 2003 - 2005: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE).
 - o Từ 5/2009 - 12/2014: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 12/2014 đến nay: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

- Số cổ phần nắm giữ:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 178.729 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 02 năm 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001074003487
- Quê quán: Hiệp Hòa - Tỉnh Bắc Giang.
- Địa chỉ thường trú: Nhà B12 – Tập thể Học Viện NAQ, Nghĩa Tân – Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1998 – 2008: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Phòng nghiên cứu phát triển và tiếp thị Công ty liên doanh sản xuất cáp quang VINA-GSC (nay là Công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC), Ban KHCN-CN; Ban Đầu tư – Phát triển Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
 - o Từ 2008 – 4/2015: Phó giám đốc công ty, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA – OFC
 - o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA – OFC
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA – OFC
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 10.000 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Tô Chí Thành

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19 tháng 05 năm 1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011485570
- Quê quán: Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: 0608B2 – Mandarin – Hoàng Minh Giám – Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Cử nhân Luật học
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 01/1993 đến 5/2014: Công tác tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
 - o Từ 6/2014 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
 - o Từ 4/2016 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF).
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

3
H
T
ĐH
P

- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: Không có

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hồng

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29 tháng 04 năm 1963
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023456166
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 219/20 Phạm Ngũ Lão – phường Phạm Ngũ Lão – Quận 1 - TPHCM.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 2/1985 – 6/2013: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Kế toán Tổng hợp tại Xi nghiệp Giấy dếp số 1 – Sở Công nghiệp – Thành phố Hải Phòng, Cán bộ Thanh tra tại Ủy ban Vật giá Thành phố Hải Phòng, Kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng Công ty Cung ứng dịch vụ hàng hải phía Nam (sau đổi tên thành Công ty Hàng Hải Sài Gòn), Phó giám đốc khối Giao dịch – Môi giới tại Công ty cổ phần Chứng khoán Âu Việt, Trưởng khối – Phó giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.
 - o Từ 6/2013 – 4/2015: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 1.299.452 cổ phiếu POT

5. Họ và tên: Lê Huy Đồng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/ 12/ 1964
- Nơi sinh: Quảng Xương - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012834870
- Quê quán: Quảng Xương - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: số 105 ngõ 165, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1987 – 6/2005: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Công tác tại Liên đoàn Lao động Hà Tây (nay là Hà Nội) - Bí thư Đoàn Thanh niên, Sinh viên Trường Đại

học Công đoàn Việt Nam, Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.

- o Từ 7/2005 – 6/2008: Ủy viên BCH Đảng ủy - Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2008 – 4/2010: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 5/2010 – 4/2015: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

- Hành vi vi phạm pháp luật : không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 4.393 cổ phiếu POT.

6. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hùng

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 12 tháng 08 năm 1976

- Quốc tịch: Việt nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 011776113

- Quê quán: xóm 2, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: số nhà 3, ngõ 89 đường Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024.38455946

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

- Lý luận chính trị: Cao cấp

- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- o Từ 10/1997 – 7/1999: làm nhân viên Ban Nguồn tại Nhà máy Thiết bị Bưu;
- o Từ 8/1999 - 8/2000: Công nhân lắp ráp phân xưởng 9 - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- o Từ 9/2000 - 01/2001: Ủy viên BCH Đoàn TNCSHCM – Nhà máy Thiết bị Bưu điện;
- o Từ 2/2001 – 12/2002: Nhân viên Ban Nguồn - Nhà máy Thiết bị Bưu;
- o Từ 01/2003 – 4/2004: Phó quản đốc phân xưởng 7 - Nhà máy Thiết bị Bưu;
- o Từ 5/2004 – 02/2008: Phó quản đốc phân xưởng, phó chủ tịch công đoàn Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (công ty con 100% vốn của Postef);
- o Từ 02/2008 – 3/2008: Quản đốc phân xưởng Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);
- o Từ 4/2008 – 8/2008: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);
- o Từ 9/2008 – 4/2009: Trưởng phòng KH-KD-TH Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);
- o Từ 5/2009 – 3/2015: Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE);

36
TY
31
N
HA

- o Từ 4/2015 – 10/2017: Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE) - Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- o Từ 10/2017 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE).
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE).
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 23.391 cổ phiếu POT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và đã thông qua 10 Biên bản (bao gồm 3 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 7 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chi đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2017 với các ngân hàng.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Sơ kết hoạt động 6 tháng, 9 tháng của năm 2017.
- Thông qua chủ trương cơ cấu lại máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất.
- Phê duyệt dự án tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội với mức khái toán để tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý giai đoạn chuẩn bị đầu tư
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2017 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp với các thành viên HĐQT. Ban TGD trong các hoạt động chung của công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Các thành viên HĐQT đều đã trải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công ty trước đây. Trong năm 2016, không có thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát: 03 thành viên

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Họ và tên: Ma Thị Nghiệm

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1970
- Nơi sinh: Ba Bể- Bắc Cạn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Số CMND: 012313075
- Quê quán: Tiểu khu 9 thị trấn Ba bể - Bắc cạn
- Địa chỉ thường trú: P 213-A11 Khu tập thể Nghĩa Tân - Phường Nghĩa Tân Quận Cầu Giấy - Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 3/1994 – 6/2005: các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại cơ sở 2, Chuyên viên Kế toán phòng Kế toán thống kê nhà máy Thiết bị Bưu điện. Được kết nạp vào Đảng CS Việt nam.
 - o Từ 7/2005 4/2015: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 4/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 14.594 cổ phiếu POT.

2. Họ và tên: Hoàng thị Phương Lan

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011715520
- Quê quán: Thị xã Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ M1A - Tầng 10 - Chung cư A1 - Dự án 54 Hạ Đình - Số 2A - Ngõ 85, phố Hạ Đình - phường Hạ Đình - quận Thanh Xuân - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 6/1997 – 6/2005: các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Chuyên viên Phòng ĐTPT, Phó Trưởng Phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.

- o Từ 7/2005 – 4/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Phó Trưởng Phòng KHĐT - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 5/2009 – 4/2010: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Trưởng Phòng KHĐT- Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 5/2010 – 4/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐT-XNK - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 4/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐT-XNK - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐT-XNK
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
 - Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 803 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Phạm Hồng Thủy (Thôi làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện từ ngày 09/03/2017)

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/9/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011970788
- Quê quán: Hà Bắc
- Địa chỉ thường trú: Số 46 - Ngõ 25A - Phan Đình Phùng - Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 37741158
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 09/1996 đến 4/2010: các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Kế toán tổng hợp Cty Lâm sản XK Hà Bắc, chi nhánh tại HN, chuyên viên Ban KTTK-Tài chính VNPT, chuyên viên Ban Đầu tư & quản lý vốn ngoài doanh nghiệp VNPT,
 - + Từ 05/2010 – 4/2015: Chuyên viên Ban Đầu tư & quản lý vốn ngoài doanh nghiệp - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - + Từ 4/2015 đến nay: Ban Kế toán – Tài chính Tổng công ty Truyền Thông (VNPT-Media) - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Ban Kế toán – Tài chính Tổng công ty Truyền Thông (VNPT-Media) (Thôi làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện từ ngày 09/03/2017)
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 4.652 cổ phiếu POT

4. Họ và tên: Vũ Hoàng Công (Được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện kể từ ngày 09/03/2017)

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1984
- Nơi sinh: Nghĩa Đồng – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 013129688
- Quê quán: Nghĩa Đông – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 11/88/177 Định Công – Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán – Thạc sỹ Kinh tế - Kiểm toán viên (CPA).
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 08/2006 đến 8/2011: Chủ nhiệm kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
 - + Từ 8/2011 đến nay: Chuyên viên Ban Kế toán - Tài chính Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Chuyên viên Ban Kế toán – Tài chính Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Sở cổ phần nắm giữ hiện tại: không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

I- Báo cáo Hoạt động của BKS năm 2017:

1. Trong năm 2017 BKS thực hiện công việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (sxkd) tại công ty như sau:

Quý 1 năm 2017 BKS thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp kết quả hoạt động sxkd năm 2016 tại công ty và các đơn vị trực thuộc công ty. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý công ty của HĐQT. Trên cơ sở kết quả thẩm định các báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc điều hành (BTGD) lập Báo cáo của BKS báo cáo Đại hội cổ đông năm 2017. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS sau khi miễn nhiệm thành viên BKS cũ và đã được Đại hội cổ đông năm 2017 đã bầu bổ sung thành viên BKS mới.

Trong năm 2017 ngoài việc giám sát, kiểm tra chuyên trách luôn song hành với hoạt động sxkd của công ty. BKS tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát tại công ty và các đơn vị nội bộ có hoạt động sxkd vào thời điểm kết thúc 6 tháng năm 2017. Các biên bản làm việc cụ thể của BKS tại công ty và tại các đơn vị nội bộ trong công ty được ký xác nhận đầy đủ đúng với chương trình nội dung thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

Thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BTGD trước khi báo cáo trước Đại hội cổ đông năm 2018. Lập Báo cáo Hoạt động của BKS báo cáo Đại hội cổ đông năm 2018.

Các Biên bản họp và làm việc của BKS công ty đã thực hiện trong năm 2017:

- Biên bản họp BKS số 76/2017/BB-BKS ngày 01/3/2017 Họp thông qua bản Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 trước khi báo cáo Đại hội cổ đông năm 2017.



- Biên bản họp BKS số 87/2017/BB-BKS ngày 09/3/2017 Họp phân công nhiệm vụ các thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019 kể từ ngày 09/3/2017 và thông qua kế hoạch thực hiện kiểm tra giám sát quản lý và điều hành hoạt động sxkd năm 2017.
- Biên bản họp BKS số 531/2017/BB-BKS ngày 12/12/2017 Họp đánh giá các công việc của BKS đã triển khai trong năm 2017; sơ bộ các hoạt động của công ty, kết quả sxkd 9 tháng năm 2017 đạt được; thông qua kế hoạch kiểm tra giám sát của BKS sau khi kết thúc năm 2017.

2. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát nội:

2.1. Đánh giá:

Năm 2017 BKS tiến hành thực hiện việc rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty. Qua kiểm tra, giám sát thấy rằng, vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty và các đơn vị hạch toán trực thuộc đã cho nhận biết được các dấu hiệu như:

- Xác định được thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền của hệ thống từ lãnh đạo công ty xuống đến các hoạt động sxkd tại các đơn vị.
- Được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thực hiện của từng bộ phận các phòng ban trên công ty cũng như các đơn vị trực thuộc khi luân chuyển qua các khâu trong hệ thống. Tạo ra sự kết nối, phối hợp trong tác nghiệp quản lý và sxkd từ lãnh đạo công ty, nhà máy, các phòng ban xuống đến các bộ phận sx và kinh doanh. Quá trình vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty đã tạo ra cơ chế tự kiểm tra, giám sát giữa các bộ phận liên quan trong cả quá trình quản lý, điều hành, giám sát hoạt động sxkd của công ty.
- Đối với các nhà máy sản xuất: Qua giám sát hệ thống quản lý thông qua phần mềm về quy trình sản xuất tại nhà máy thấy rằng hệ thống này vận hành rất hiệu quả ở các khâu và rõ nét cho từng đơn hàng. Lệnh sản xuất phản ánh đầy đủ các thông tin như:

- + Trình tự sx qua các khâu.
- + Năng lực sx, số giờ thực hiện ở từng khâu.
- + Bản định mức vật tư cho từng khâu, cấp phát vật tư được phê duyệt trước khi triển khai thực hiện tại các bộ phận phòng ban, phân xưởng trong nhà máy.
- + Mọi thủ tục chứng từ triển khai lệnh sx qua các phòng ban, kho tàng, phân xưởng được ký xác nhận đầy đủ của các bộ phận và có phê duyệt đúng thẩm quyền được phân công.
- + Quy trình đối chiếu soát xét vật tư, thành phẩm, hàng hóa được thực hiện thường xuyên giữa các bộ phận trong nội bộ nhà máy.

2.2. Các Biên bản làm việc của BKS thực hiện rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty năm 2017:

- Biên bản số 05/2017/BB ngày 10/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Chi nhánh Miền trung;
- Biên bản số 06/2017/BB ngày 12/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Nhà máy 2 khu công nghiệp VSIP, tỉnh Bắc Ninh;
- Biên bản số 07/2017/BB ngày 19/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Nhà máy 5 khu công nghiệp Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Biên bản số 08/2017/BB ngày 15/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Chi nhánh Miền Nam, TP Hồ Chí Minh;
- Biên bản số 09/2017/BB ngày 21/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Chi nhánh Miền Bắc;
- Biên bản số 16/2017/BB ngày 19/7/2017 kiểm tra, giám sát của BKS tại Nhà máy 4 khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.
- Báo cáo kiểm tra giám sát tại Công ty TNHH một thành viên Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE) số 295/BC- KSV gửi HĐQT công ty Postef và HĐQT công ty PDE;

3, Các Báo cáo quản trị công ty của BKS năm 2017:

- Báo cáo của BKS số 10/2017/BKS ngày 22/8/2017 về công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sxkd 6 tháng đầu năm 2017 trong công ty.
- Báo cáo kiểm tra giám sát tại Công ty TNHH một thành viên Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE) số 295/BC- KSV ngày 12/9/2017.
- Đối với Công ty TNHH một thành viên Postef Ba Đình và Công ty TNHH liên doanh Cấp đồng Lào Việt, BKS thực hiện việc giám sát qua người đại diện vốn của Postef tại Công ty TNHH một thành viên Postef Ba Đình và Công ty TNHH liên doanh Cấp đồng Lào Việt

4, Các cuộc họp BKS các thành viên BKS tham dự 100%. Các Biên bản họp của BKS được các thành viên BKS thông qua và ký tên đầy đủ. Các Báo cáo của BKS, Biên bản họp BKS và Biên bản làm việc của BKS đều được gửi đến HĐQT, Ban Giám đốc công ty, các đơn vị được kiểm tra. Thư ký công ty, lưu giữ tại văn thư và Ban kiểm soát.

Định kỳ kết thúc quý BKS soát xét các Báo cáo Tài chính, xem xét báo cáo tài chính giữa niên độ do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tham dự các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc điều hành được tổ chức hàng tháng. Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên. Đề xuất với HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của BKS các Thành viên BKS tuân thủ đúng các quy định của luật pháp hiện hành.

5, Xác định quỹ thù lao hàng năm của Ban Kiểm soát và xây dựng quỹ thù lao Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2018:

- **Các căn cứ quy định của nhà nước, Tập đoàn VNPT :**
 - Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 phê duyệt phương án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam giai đoạn 2018 – 2020, Công ty POSTEF thuộc công ty con của Tập đoàn VNPT.
 - Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước.
 - Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước.
 - Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên.
- **Thù lao của BKS : Áp dụng từ năm 2018 trở đi đến khi có Nghị định, Thông tư mới của nhà nước thay thế hoặc sửa đổi**
 - **Nguyên tắc:** Tiền thù lao của người quản lý công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả sxkd của công ty (*Điều 3 mục 2 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016*)
 - Mức thù lao kế hoạch của người quản lý công ty được xác định trên cơ sở **mức tiền lương bình quân toàn công ty thực hiện năm trước liền kề** gắn với việc bảo toàn vốn và phát triển vốn doanh nghiệp, bảo đảm tiền lương và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch. ... (*Điều 6 mục 2 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016*).
 - Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý công ty hàng năm được tính bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch (tính theo tháng) của toàn công ty công ty nhân với 12 tháng nhân với số số lượng thành viên BKS.
 - Quỹ thù lao được xác định như sau:
 - (*Điều 4 mục 2 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016;*
 - Điều 12, 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016*)
 - Quỹ thù lao kế hoạch của BKS năm : QTLKH
 - Quỹ thù lao thực hiện của BKS năm : QTLTH
 - Mức lương bình quân toàn công ty thực hiện năm trước liền kề đã được Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt : MLBQ
 - Hệ số thù lao: HS
 - Lợi nhuận sau thuế : Lst

a, *Quỹ thù lao kế hoạch của BKS năm*

$$QTLKH = MLBQ \times HS \times \text{số lượng tv BKS}$$

b, *Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm bằng kế hoạch lợi nhuận sau thuế được giao*

$$QTLTH = QTLKH$$

c, *Nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế được giao*

$$QTLTH = QTLKH + (QTLKH \times \text{Tỷ lệ \% vượt KH Lst})$$

Cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch thì người quản lý công ty được tính thêm 2% tiền thù lao, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch.

d, *Nếu công ty có lợi nhuận sau thuế thực hiện năm thấp hơn kế hoạch lợi nhuận sau thuế được giao thì*

$$QTLTH = QTLKH \times \text{Tỷ lệ \% mức độ thực hiện kế hoạch lợi nhuận sau thuế}$$

➤ Theo quy định trên quỹ thù lao thực hiện và kế hoạch của BKS năm 2018 được xác định tính như sau:

stt	Họ tên	Chức danh	Mức lương bình quân năm 2017	HS thù lao	Số tháng	Quỹ thù lao KH Năm 2018
	Ban Kiểm soát					
1	Ma thị Nghiệm	Trưởng BKS	11,740,000	1	12	140,880,000
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên BKS	11,740.000	0.6	12	84,528,000
3	Hoàng thị Phương Lan	Thành viên BKS	11,740.000	0.6	12	84,528,000
	cộng					309,936,000

II- Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD điều hành, thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BTGD công ty trình Đại hội cổ đông năm 2018:

1- Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD điều hành năm 2017:

Qua giám sát BKS đánh giá cao HĐQT, BTGD công ty rất nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Kết quả sxkd năm 2017 công ty đạt được vượt mức kế hoạch được giao. Với kết quả đạt được BKS có đánh giá như sau:

- Hội đồng quản trị công ty tuân thủ đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Các nội dung quan trọng quyết định đến chiến lược đầu tư phát triển, kế hoạch sxkd hàng năm, công tác nhân sự của công ty,...

Trong năm 2017 HĐQT có 10 biên bản họp Hội đồng quản trị. Các Biên bản họp HĐQT được các thành viên HĐQT công ty ký tên đầy đủ.

- Cách thức lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng quy định, nội dung của các Nghị quyết phù

hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông và chức năng và quyền hạn của HĐQT quy định.

- Hàng năm HĐQT phê duyệt Báo cáo tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng, Quản trị tốt nguồn vốn của các cổ đông, bảo toàn được vốn và phát triển vốn, trả cổ tức đúng kế hoạch và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng dần qua các năm, cuộc sống người lao động được cải thiện.
- Về cơ cấu tổ chức công ty HĐQT, BTGD điều hành công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ phận trong công ty và các đơn vị sản xuất. Kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ toàn công ty, nhằm thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý, điều hành sxkd đảm bảo sự kết nối giữa các bộ phận tự kiểm tra giám sát trong hệ thống.
- Hoạt động sxkd và đầu tư trong năm 2017 HĐQT, BTGD công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng với chiến lược phát triển của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 đã phê chuẩn. Tuân thủ đúng Quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ.
- Trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành SXKD trong năm 2017:
 - Thực hiện bổ nhiệm có thời hạn 01 phó Tổng Giám đốc công ty.
 - Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hoạt động SXKD Chi nhánh Miền trung và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Miền trung.
 - Thực hiện các công việc đầu tư nhà máy sx sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang tại khu công nghiệp VSIP, tỉnh Bắc Ninh.
 - Để đạt được mục tiêu chung của công ty. Trong quá trình quản lý, điều hành kế hoạch sxkd lãnh đạo công ty thực hiện điều chỉnh kế hoạch tác nghiệp cho một số các đơn vị nội bộ trong công ty để phù hợp với năng lực và điều kiện vận hành của đơn vị đó, phát huy tối đa nguồn lực.
 - Các công việc quản lý, điều hành sxkd thường nhật của công ty được thực hiện bình thường và tuân thủ các quy định của nhà nước.

Với kết quả giám sát của BKS nêu trên thấy rằng: Báo cáo Hoạt động của HĐQT, BTGD điều hành năm 2017; Báo cáo của HĐQT về công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát hoạt động Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trước Đại hội cổ đông năm 2017 phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

2- Thẩm định Báo cáo Tài chính kế toán năm 2017

Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) thực hiện kiểm toán. Các số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc công ty

trình bày trước Đại hội cổ đông hôm nay phù hợp với tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã mở đủ hệ thống sổ sách kế toán đúng quy định từ Công ty đến các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian yêu cầu. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ đúng qui định của chế độ luật pháp quy định.

3- Thẩm định Báo cáo quản lý, điều hành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đvt	KH 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2016	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2017/2016
1	Nguồn vốn		1,846.21	1,846.21	1,061.40		173.94
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ	295.89	295.89	281.6		105.07
	Nợ phải trả	Tỷ	1,518.67	1,518.67	744.47		203.99
2	Tài sản (TS)	Tỷ	1,846.21	1,846.21	1,061.40		173.94
3	Tổng Doanh thu	Tỷ	1,400.00	1,731.84	1,277.27	123.70	135.59
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTH)		1,400.00	1,727.44	1,270.92	123.39	135.92
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính			3.63	4.81		75.47
3.3	Thu nhập khác			0.77	1.54		50.00
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD (Nckd)	Tỷ		42.22	32.6		129.51
4.2	Lợi nhuận khác	Tỷ		(2.54)	(0.65)		390.77
4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	35.15	39.68	31.95	112.90	124.19
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	28.12	31.65	25.33	112.57	124.95
5	Chi phí						
5.1	Chi phí giá vốn (CV)	Tỷ		1,501.17	1,075.96		139.52
5.2	Chi phí bán hàng (CPBH)	Tỷ		91.94	83.52		110.08
5.3	Chi phí quản lý (CPQL)	Tỷ		71.30	55.45		128.58
5.4	Chi phí tài chính (PTC)	Tỷ		23.88	27.39		87.19
5.5	Chi phí khác (CT)	Tỷ		3.31	2.18		151.83
6	Nhóm tỷ suất						
6.1	Tỷ suất LNTT/TS			2.1	3.0		(0.9)
6.2	Tỷ suất LNckd/DTH	%		2.4	2.6		(0.2)
6.3	Tỷ suất LNST/VCSH	%		10.70	9.00		1.70
6.4	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12.2	13.4	11.35	1.2	2.06
6.5	Tỷ suất CV/DTH	%		86.90	84.66		2.2
6.6	Tỷ suất CPBH/DTH	%		5.32	6.57		(1.2)
6.7	Tỷ suất CPQL/DTH	%		4.13	4.36		(0.2)
6.8	Tỷ suất PTC/DTH	%		1.38	2.16		(0.8)
7	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng TK)/Nợ ngắn hạn	lần		1.26	1.25		0.01
8	cổ tức	%	10	10	9	100	1.00
9	Quy lương CBCNV	Tỷ	61.80	55.63	53.17	90.0	104.63
10	Thu nhập bq (Triệu / người)	triệu	10.30	10.88	9.6	105.6	113.29
11	Lao động bình quân	người	500	426	462	85.2	92.21

(Ghi chú: Vốn chủ sở hữu đã loại trừ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017)

3.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2017:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ vượt: 23.39%

Lợi nhuận trước thuế vượt: 12,9%

Lợi nhuận sau thuế vượt: 12,57%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vesh vượt: 1.2%

Cổ tức dự kiến chi 100% so với KH

Quỹ lương thực hiện bằng 90%

Lao động bình quân thực hiện bằng 85.2%

Thu nhập bình quân (triệu đồng/người) 10,88 triệu tăng 5,6%

3.2 Kết quả thực hiện các chỉ số tài chính năm 2017 so với năm 2016 như sau:

- Hiệu quả sử dụng tài sản và vốn vay: Năm 2017 nguồn vốn công ty sử dụng là vốn vay để phục vụ sxkd và đầu tư tài sản nên biến động tăng mạnh là nguồn vốn vay. Cơ cấu tài sản của công ty được hình thành từ vốn nợ phải trả chiếm 82,5% (1.518,67 tỷ đồng) và tài sản được hình thành từ vốn chủ sở hữu (vesh) 17,5% (323,27 tỷ đồng bao gồm cả lợi nhuận chưa phân phối).

Với kết quả sxkd năm 2017 công ty đã đạt được chúng tôi thấy rằng tại thời điểm hiện tại công ty đang sử dụng vốn vay hiệu quả, lợi nhuận tạo ra trên đồng vốn vay đảm bảo trang trải đủ chi phí lãi vay và tăng mức sinh lời cho vesh. Cụ thể Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 39,68 tỷ tăng 7,7 tỷ (tăng 24,19%) so với năm 2016, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vesh tăng 2,06%.

- Các chỉ số tài chính phản ánh về công tác quản lý và điều hành sxkd năm 2017 so với năm 2016 của công ty:

+ Tỷ suất lợi nhuận sxkd trên doanh thu thuần năm 2017 là 2,4% giảm 0,2%. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu của công ty vẫn còn khiêm tốn.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vesh năm 2017 là 10,7% tăng 1,7%

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vesh năm 2017 là 13,4% tăng 2,06%

+ Chi phí giá vốn: Tốc độ tăng chi phí giá vốn tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu làm cho tỷ suất lợi nhuận sxkd trên DTT giảm 0,2% và tỷ suất giá vốn trên DTT tăng 2,2% so với năm 2016.

Nguyên nhân chính là do trong năm 2017 giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, chủ yếu giá tăng ở các loại vật tư chủ lực như: Chi, sợi quang, các loại nhựa, sắt, thép,... Còn giá bán các sản phẩm của công ty bán đúng giá đã trúng thầu của một số hợp đồng từ năm trước và các hợp đồng trúng thầu từ đầu năm, công ty không thể điều chỉnh tăng giá bán ra. Chính vì vậy biên độ lợi nhuận gộp năm 2017 đã bị co hẹp lại ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ suất chi phí giá vốn trên DTT tăng so với năm 2016 và làm cho tốc độ tăng chi phí giá vốn nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu.

Ngoài nguyên nhân khách quan về giá vật tư tăng ảnh hưởng đến chi phí giá vốn, công ty cần tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ hơn, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Chi phí bán hàng tăng 10,08% so với năm 2016 phù hợp với mức độ tăng doanh thu của công ty.

+ Chi phí quản lý tăng 28,58% so với năm 2016 phù hợp với hoạt động sxkd của công ty và phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.

+ Chi phí hoạt động tài chính năm 2017 là 23,88 tỷ giảm 12,8% so với năm 2016. Công ty sử dụng vốn vay và trả nợ phù hợp với hoạt động sxkd của công ty. Thời điểm hiện tại công ty đủ khả năng thanh toán đối với các khoản lãi vay nợ phải trả. Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay sinh lời cho công ty.

+ Khả năng thanh toán nhanh năm 2017 của công ty là 1,26 lần, cho thấy rằng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn trả.

4- Kết quả SXKD tại công ty con và công ty liên kết:

4.1 Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)

Tài sản: 490,16 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 32 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)

Doanh thu bán hàng ccdv: 638,46 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 11,714 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 9,33 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 4,21 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 29,2% tăng 16% so với năm 2016

4.2 Công ty TNHH POSTEF Ba Đình năm 2017:

Tài sản: 16,66 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 5 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)

Doanh thu bán hàng ccdv: 40,36 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 0,851 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 0,665 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 13,3 %.

4.3 Kết quả sxkd của Công ty TNHH Cấp đồng Lào Việt năm 2017:

(Tạm tính tỷ giá 1 kip = 2710 đồng)

Tài sản: 54,54 tỷ đồng ~ 20,126 tỷ kip.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44,72 tỷ đồng ~ 2.750.000,00 usd.

Tỷ lệ góp vốn của Postef 29,64% trên vốn điều lệ, tương ứng 825.000 usd = 13,25 tỷ đồng

Năm 2017 POSTEF dự kiến cho khoản dự phòng do đầu tư bị lỗ tại Công ty Cấp đồng Lào

- Việt triệu đồng. Trích lập dự phòng do bị lỗ đến 31/12/2017 : 0,549 tỷ đồng.

III- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2017 công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2017 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

IV- Nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng tất cả các số liệu, nội dung của các Báo cáo mà HĐQT, BGD đã báo cáo với Đại hội cổ đông năm 2017 phù hợp với hoạt động thực tế của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ. HĐQT, BTGD đã rất cố gắng nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí đầu vào phục vụ cho quá trình sxkd trong năm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu.

Qua kiểm tra, giám sát hoạt động sxkd năm 2017 thấy rằng, công ty sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức độ cao, Tổng nợ phải trả là 1518,67 tỷ chiếm tỷ trọng 82,3% trên tổng vốn của công ty (1846,21 tỷ). Trong đó nợ dài hạn 459 tỷ, nợ ngắn hạn 1057,62 tỷ.

Lượng vốn đã chi và tiếp tục chi trong giai đoạn đầu tư rất lớn, số tiền đã đầu tư cho xây dựng cơ bản đã giải ngân đến thời điểm tháng 2/2018 là 321,62 tỷ đồng, trong đó các dự án lớn là:

- Dự án tại 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội là 84 tỷ;
- Dự án sx sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang là 237,62 tỷ được giải ngân trong năm 2017, đến năm 2018 công ty tiếp tục giải ngân cho dự án này.

Trong năm 2018 các dự án này chưa thể tạo ra dòng tiền cho công ty nên áp lực về tính thanh khoản cho công ty là rất lớn.

Ban Kiểm soát kiến nghị với Đại hội, với các chủ sở hữu của công ty chấp thuận biểu quyết thông qua phương án phát hành trái phiếu của HĐQT công ty trình Đại hội cổ đông năm 2018 để công ty đáp ứng đủ vốn dài hạn cho các dự án đầu tư, đủ vốn cho sxkd hàng ngày của công ty và tăng tính thanh khoản cho công ty trong thời gian tới.

V: Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2018:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành trong hệ thống thuộc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

2. Kiểm tra, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, BGD điều trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của công ty.
3. Kiểm tra, giám sát được các hoạt động sxkd trọng tâm của công ty. Tiến hành các đợt kiểm tra tại công ty theo định kỳ.
4. Thẩm định các Báo cáo của Công ty trước khi đệ trình lên Đại hội cổ đông hàng năm.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.
6. Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ giao hàng năm. Mọi hoạt động sxkd của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy chế của công ty. Vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển, cổ tức chia cho cổ đông hoàn thành theo kế hoạch được giao.

3. Các giao dịch, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao, phụ cấp theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, tiền ăn giữa ca theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2017:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2017
1	Hội đồng quản trị	6	508.553.500
2	Ban kiểm soát	3	172.126.500
	Tổng cộng		680.680.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	20.000	0,103%	10.000	0,051%	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	8.391	0,043%	23.391	0,12%	Mua cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và điều lệ công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện được lập ngày 12/02/2018 từ trang 06 đến trang 45, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.565.224.480.757	798.338.905.212
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	164.582.006.512	180.027.021.209
111	1. Tiền		98.122.006.512	115.003.827.897
112	2. Các khoản tương đương tiền		66.460.000.000	65.023.193.312
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	72.900.000	72.900.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		72.900.000	72.900.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.146.217.110.812	365.748.810.015
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	818.355.253.439	262.430.478.821
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	225.088.101.512	4.777.385.960
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	116.986.984.002	109.616.968.131
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(14.294.656.141)	(11.157.450.897)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	8	81.428.000	81.428.000
140	IV. Hàng tồn kho	10	235.053.997.897	233.689.921.990
141	1. Hàng tồn kho		254.573.721.294	252.574.633.173
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(19.519.723.397)	(18.884.711.183)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.298.465.536	18.800.251.998
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	358.644.132	376.905.062
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		18.939.094.854	18.417.405.844
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	726.550	5.941.092

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)



Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		280.990.762.916	263.066.324.670
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		396.195.102	345.613.802
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	396.195.102	345.613.802
220	II. Tài sản cố định		89.417.350.093	89.804.995.468
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	87.503.917.319	87.808.680.890
222	- Nguyên giá		240.140.992.961	229.794.773.370
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(152.637.075.642)	(141.986.092.480)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.913.432.774	1.996.314.578
228	- Nguyên giá		2.276.282.000	2.276.282.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(362.849.226)	(279.967.422)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		98.142.266.767	74.711.016.183
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	98.142.266.767	74.711.016.183
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	13.783.611.853	18.252.862.532
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		13.783.611.853	18.252.862.532
260	VI. Tài sản dài hạn khác		79.251.339.101	79.951.836.685
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	79.251.339.101	79.951.836.685
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.846.215.243.673	1.061.405.229.882

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.518.671.672.156	744.474.850.491
310	I. Nợ ngắn hạn		1.059.620.178.235	481.478.707.101
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	438.073.205.009	146.640.113.021
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	10.225.150.953	1.704.406.729
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	4.847.633.731	2.656.042.533
314	4. Phải trả người lao động		10.453.674.642	9.661.924.901
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	19.068.004.510	5.750.534.574
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	-	204.545.455
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	2.213.900.727	2.891.346.704
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	538.317.131.471	265.633.439.835
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	28.105.550.277	41.114.341.644
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.315.926.915	5.222.011.705
330	II. Nợ dài hạn		459.051.493.921	262.996.143.390
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	1.194.833.326	1.619.833.330
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	194.518.161.246	183.956.720.126
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	168.567.870.268	13.020.997.736
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	21	94.770.629.081	64.398.592.198


 NG
 PI
 IÊ
 J I
 H

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		327.543.571.517	316.930.379.391
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	323.272.565.077	316.969.608.391
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		194.300.060.000	194.300.060.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>194.300.060.000</i>	<i>194.300.060.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.934.846.208	45.934.846.208
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		7.346.145.451	8.688.236.486
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		36.041.305.736	36.041.305.736
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.650.207.682	32.005.159.961
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>7.998.918.598</i>	<i>6.671.320.342</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>31.651.289.084</i>	<i>25.333.839.619</i>
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		4.271.006.440	(39.229.000)
431	1. Nguồn kinh phí	24	4.271.006.440	(39.229.000)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>1.846.215.243.673</u>	<u>1.061.405.229.882</u>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	1.727.461.675.207	1.271.349.778.505
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		13.443.000	434.733.000
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.727.448.232.207	1.270.915.045.505
11	4. Giá vốn hàng bán	27	1.501.171.308.747	1.075.960.899.020
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		226.276.923.460	194.954.146.485
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	3.629.649.995	4.812.864.374
22	7. Chi phí tài chính	29	23.886.493.567	27.388.773.873
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>23.312.909.776</i>	<i>27.388.773.873</i>
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(549.285.030)	(800.816.801)
25	9. Chi phí bán hàng	30	91.942.638.968	83.521.514.726
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	71.300.816.732	55.456.621.469
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		42.227.339.158	32.599.283.990
31	12. Thu nhập khác	32	773.973.767	1.539.897.466
32	13. Chi phí khác	33	3.312.601.732	2.187.261.596
40	14. Lợi nhuận khác		(2.538.627.965)	(647.364.130)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39.688.711.193	31.951.919.860
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	8.037.422.109	6.618.080.241
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>31.651.289.084</u>	<u>25.333.839.619</u>
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		31.651.289.084	25.333.839.619
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	1.629	1.304

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		39.688.711.193	31.951.919.860
	2. Điều chỉnh cho các khoản		59.165.664.307	58.787.116.130
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		14.256.680.561	14.333.319.940
03	- Các khoản dự phòng		22.024.872.500	22.180.039.367
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(222.514.620)	(19.426.506)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(206.283.910)	(3.724.885.708)
06	- Chi phí lãi vay		23.312.909.776	26.018.069.037
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		98.854.375.500	90.739.035.990
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(586.186.798.475)	279.067.594.659
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.999.088.121)	95.410.120.901
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		322.044.695.352	(93.802.063.843)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(478.650.194)	1.676.240.717
14	- Tiền lãi vay đã trả		(21.670.018.802)	(26.261.531.763)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.409.261.845)	(7.446.026.328)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.286.060.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.626.452.601)	(1.670.761.441)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(195.185.139.186)	337.712.608.892
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(234.476.311.806)	(30.627.496.262)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		695.138.636	609.086.363
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.728.222.004	3.730.384.755
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(231.052.951.166)	(26.288.025.144)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.306.302.236.013	977.256.337.855
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(878.071.671.845)	(1.268.839.660.800)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.491.525.898)	(15.556.237.992)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		410.739.038.270	(307.139.560.937)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(15.499.052.082)	4.285.022.811
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		180.027.021.209	175.722.571.892
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		54.037.385	19.426.506
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>164.582.006.512</u>	<u>180.027.021.209</u>

Nơi nhận:

- UBCKNN (b/c);
- Sở GDCKHN (b/c);
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hải Vân

